

CỤC HÀNG KHÔNG
DÂN DỤNG VIỆT NAM
Số: 904/CAAV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 5 năm 1996

THÔNG TƯ
CỦA CỤC HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG VIỆT NAM

Hướng dẫn thực hiện quyết định số 818/TTg của Thủ tướng

Chính phủ ngày 13/02/1995 về quản lý cước hàng không dân dụng Việt Nam

Căn cứ Quyết định số 818/TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 13-02-1995 về quản lý cước hàng không dân dụng Việt Nam, Cục trưởng Cục Hàng không dân dụng Việt Nam hướng dẫn chi tiết thi hành quyết định của Thủ tướng Chính phủ như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Cước vận chuyển quy định tại Quyết định số 818/TTg của Thủ tướng Chính phủ là giá phải trả cho việc vận chuyển thương mại hàng không và các điều kiện áp dụng giá, bao gồm cả hoa hồng dịch vụ đại lý bán vé và các dịch vụ tương tự khác.

Cước vận chuyển nêu trên không bao gồm bất kể một khoản thuế hoặc lệ phí nào liên quan đến việc vận chuyển hàng không do các cơ quan hữu quan của Việt Nam và nước ngoài thu từ người sử dụng dịch vụ vận chuyển.

2. Doanh nghiệp vận chuyển hàng không Việt Nam, hãng hàng không nước ngoài có hoạt động vận chuyển thương mại hàng không tại Việt Nam phải trình lên Cục Hàng không dân dụng Việt Nam điều kiện chung áp dụng cước hàng không và điều kiện vận chuyển của doanh nghiệp để làm cơ sở cho việc xem xét phê duyệt cước hàng không.

3. Cơ sở để xây dựng cước vận chuyển trên mỗi đường bay dựa trên các yếu tố sau:

- Chi phí khai thác.
- Mức cung - cầu trên thị trường; khả năng chấp nhận của thị trường;
- Cước vận chuyển đối với các phương tiện vận tải khác; yếu tố cạnh tranh quốc tế;
- Phù hợp với thu nhập của người Việt Nam;

e. Lợi nhuận hợp lý;

g. Các yếu tố khác.

4. Cước vận chuyển hàng không trên đường bay trong nước áp dụng cho công dân Việt Nam quy định tại khoản 3 Điều 2 của Quyết định số 818/TTg của Thủ tướng Chính phủ được áp dụng cụ thể như sau:

Đối tượng áp dụng: Công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam, công dân Việt Nam đang được cử đi công tác, lao động học tập tại nước ngoài;

Hành trình: Chỉ áp dụng cho hành trình gồm một hoặc nhiều chặng nội địa;

Quảng cáo và bán: Chỉ trên lãnh thổ Việt Nam;

Giấy tờ tùy thân khi mua vé:

+ Chứng minh thư nhân dân; chứng minh thư của lực lượng vũ trang nhân dân; hoặc giấy tờ tương đương chứng minh thư (có chỉ rõ địa chỉ thường trú tại Việt Nam) do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam cấp và còn có giá trị; các loại hộ chiếu được cấp tại Việt Nam và còn có giá trị.

+ Đối với các trường hợp chưa đủ tuổi cấp chứng minh thư theo luật định phải có giấy khai sinh; thẻ học sinh; thẻ đội viên; thẻ đoàn viên hoặc các giấy tờ tương đương khác chứng minh việc chưa đủ tuổi cấp chứng minh thư.

5. Các quy định của các Chương II, III và IV của Thông tư này được áp dụng đối với hoạt động vận chuyển thường lệ. Đối với việc vận chuyển hành khách, hàng hoá, bưu phẩm, bưu kiện trên các chuyến bay không thường lệ, cước vận chuyển sẽ được xem xét theo quy định về việc cấp phép bay cho các chuyến bay không thường lệ.

II. CƯỚC VẬN CHUYỂN HÀNH KHÁCH, HÀNG HOÁ NỘI ĐỊA

1. Các doanh nghiệp vận chuyển hàng không Việt Nam có nghĩa vụ đệ trình giá thành vận chuyển hành khách bình quân trên các đường bay trong nước và giá thành vận chuyển hành khách trên đường bay Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh lên Cục Hàng không dân dụng Việt Nam để xem xét mức cước giới hạn tối đa áp dụng cho hành khách là người Việt Nam trên đường bay Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh, kèm theo các giải trình chi tiết về từng khoản mục của giá thành.

2. Trên cơ sở mức cước giới hạn tối đa áp dụng cho hành khách là người Việt Nam trên đường bay Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh được quyết định theo quy định tại mục c khoản 1 Điều 3 và mục d khoản 2 Điều 3 của Quyết định số 818/TTg của Thủ tướng Chính phủ, Cục Hàng không dân dụng Việt Nam xem xét phê duyệt các mức cước vận chuyển hành khách áp dụng cho công dân Việt Nam trên từng đường bay nội địa theo đề nghị của các doanh nghiệp vận chuyển hàng không Việt Nam thực hiện việc vận chuyển thường lệ trên đường bay đó.
3. Cục Hàng không dân dụng Việt Nam xem xét phê duyệt các mức cước vận chuyển hành khách áp dụng cho người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài trên từng đường bay nội địa theo đề nghị của các doanh nghiệp vận chuyển hàng không Việt Nam thực hiện việc vận chuyển thường lệ trên đường bay đó.
4. Doanh nghiệp vận chuyển hàng không Việt Nam được phép quy định và áp dụng cước đối với việc vận chuyển hàng hoá trên các đường bay nội địa. Trong phạm vi 10 ngày đầu của các tháng tư, tháng bảy, tháng mười hai và tháng một, doanh nghiệp có nghĩa vụ báo cáo lên Cục Hàng không dân dụng Việt Nam các giá cước đã được quy định của quý trước.
5. Mức vận chuyển hành khách trên các đường bay trong nước áp dụng cho công dân Việt Nam được áp dụng một cách thống nhất đối với các doanh nghiệp vận chuyển hàng không Việt Nam. Đối với cước vận chuyển hành khách trên các đường bay trong nước áp dụng cho công dân nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài, các doanh nghiệp vận chuyển hàng không Việt Nam được phép áp dụng những mức cước thấp hơn mức cước phê duyệt nhằm thu hút hành khách, tận dụng năng lực vận chuyển, đạt doanh thu tối ưu.

III. CƯỚC VẬN CHUYỂN HÀNH KHÁCH, HÀNG HOÁ QUỐC TẾ

1. Cước vận chuyển hành khách, hàng hoá công bố đối với các đường bay quốc tế đến, đi từ và qua Việt Nam phải được trình Cục Hàng không dân dụng Việt Nam để xem xét phê duyệt. Doanh nghiệp vận chuyển hàng không Việt Nam không được phép thực hiện bất kỳ một quy định nào của Nhà chức trách hàng không nước ngoài liên quan đến cước vận chuyển hành khách, hàng hoá đến, đi từ và qua Việt Nam nếu chưa được sự đồng ý của Cục Hàng không dân dụng Việt Nam.